

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **76/2017/HSST**
Ngày 13/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Võ Hoàng Ân**

2/ Ông **Đặng Hữu Tâm**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Lâm Sến** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2017/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2017, về tội “Cướp giật tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/QĐXX-ST ngày 22 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Khưu Minh D; sinh năm 1984; HKTT: ấp PD B, thị trấn LHT, huyện TĐ, tỉnh ST; Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Khưu Th; sinh năm 1948 và bà Mai Thị N; sinh năm 1951; Tiền sự: Không.

Tiền án có 01 tiền án: Vào ngày 15/8/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận TB, thành phố HCM xử phạt 02 (hai) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản” tại bản án số: 203/2013/HSST ngày 15/8/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2017 cho đến nay, (có mặt)

Người bị hại: Anh **Lâm Hán C;** sinh năm 1981 (vắng mặt)

Trú tại: ấp AB, xã BA, huyện CT, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị **Ngô Mỹ D1**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú tại: ấp AB, xã BA, huyện CT, tỉnh Kiên Giang

2/ Ông **Khừ Th**, sinh năm 1948 (vắng mặt)

Trú tại: ấp PD B, TT. LHT, huyện TĐ, tỉnh ST

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 09 giờ, ngày 21/12/2014 Khừ Minh D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Ariblade màu đỏ - đen, mang biển kiểm soát 83 P1 – 148.14 (xe của ông Khừ Th là cha ruột của D đứng tên sở hữu) đến cửa hàng điện thoại của anh Lâm Hán C, thường trú tại ấp AB, xã BA, huyện CT, tỉnh Kiên Giang giả vờ hỏi mua điện thoại Iphone 4S đã qua sử dụng. Khi anh C lấy điện thoại Iphone 4S màu đen của vợ anh C tên Ngô Mỹ D 1 cho D xem, lợi dụng lúc anh C không chú ý, D liền cầm điện thoại bỏ chạy ra xe và lên xe tẩu thoát. Sau đó, đến khoảng 13 giờ cùng ngày D đem điện thoại đến cửa hàng điện thoại anh Lữ Tuấn K ở số 143, NQ, Khu phố 2, phường VB, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang bán nhưng anh K trả giá thấp nên D không bán, D tiếp tục chạy đi bán cho một người lạ đi đường với giá 1.500.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Tại Bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 12 ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thể hiện: 01 điện thoại di động Iphone 4S, 8Gh, màu đen đã qua sử dụng giá 3.500.000

Về vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Ariblade màu đỏ - đen, số máy JF27E – 0708323, số khung 2700BY21881, biển số 83P1 – 148.14 đã trả lại cho ông Khừ Th là chủ sở hữu

- 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 áo khoác nam màu xanh; 01 đôi dép lười màu vàng.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra ông Khừ Minh Th là cha ruột của bị cáo D đã bồi thường cho anh C số tiền 3.500.000 đồng nên anh C không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét

Tại bản cáo trạng số: 68/CTr- VKS ngày 18/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Khưu Minh D về tội: “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Khưu Minh D phạm tội: “Cướp giật tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo **Khưu Minh D** từ 15 đến 18 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 41 BLHS và khoản 2 Điều 76 BLTTHS xử trả lại cho Khưu Minh D 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 áo khoác nam màu xanh và 01 đôi dép lười màu vàng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] - Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] - Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 09 giờ, ngày 21/12/2014 Khưu Minh D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Ariblade màu đỏ - đen, mang biển số kiểm soát 83 P1 – 148.14 đến cửa hàng điện thoại của anh Lâm Hán C trú tại ấp AB, xã BA, huyện CT giả vờ hỏi mua điện thoại Iphone 4S đã qua sử dụng, khi anh C lấy điện thoại đưa cho D xem lợi dụng lúc anh C không chú ý D liền giật điện thoại rồi lên xe chạy đi. Theo kết quả định giá tài sản thì chiếc điện thoại mà D chiếm đoạt của anh C có

giá trị là 3.500.000 đồng. Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự thì “*Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm*” như vậy hành vi giả vờ mua điện thoại rồi lợi dụng lúc bị hại sơ hở nhanh tay giật điện thoại bỏ chạy của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo đã đủ năng lực nhận thức được “Cướp giật tài sản” là hành vi vi phạm pháp luật. Thế nhưng chỉ vì tham lam chạy lười lao động mà muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo liền nghĩ ra kế hoạch giả vờ hỏi mua điện thoại rồi lợi dụng lúc bị hại sơ hở bị cáo liền giật lấy điện thoại đem đi bán. Trong vụ án này cho thấy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội giữa ban ngày điều này thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân, làm mất an ninh trật tự tại địa phương xảy ra vụ án. Ngoài ra cho thấy sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây cản trở, khó khăn cho việc điều tra giải quyết vụ án. Do đó, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án nghiêm và cần tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] - Xét về tình tiết tăng nặng: Vào ngày 15/8/2013 bản thân bị cáo bị Tòa án nhân dân quận TB, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”, sau khi mãn hạn tù chưa đầy 07 tháng bị cáo lại tiếp tục có hành vi phạm tội mới cũng với thủ đoạn “Cướp giật tài sản”. Do đó, trong lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng thêm 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[4] - Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên Tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực động viên gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh C nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, sẽ xem xét hình phạt khi lượng hình để có mức án phù hợp nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[5] - Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] - Về trách nhiệm dân sự:

6.1 Do sau khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục xong số tiền 3.500.000 đồng cho người bị hại anh Lâm Hán C nên anh C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

6.2 Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Khừu Th và chị Ngô Mỹ D1 không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7] - Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

7.1 Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Ariblade màu đỏ - đen mang biển số 83P1 – 148.14 đây là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra đã chứng minh được chiếc xe này là của ông Khừu Th cho bị cáo mượn, việc bị cáo lấy chiếc xe trên để làm phương tiện phạm tội ông Th không hề hay biết. Do ông Th không có lỗi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xử lý trả lại chiếc xe trên cho ông Th. Xét việc trao trả tài sản trên là phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

7.2 Đối với 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 áo khoác nam màu xanh và 01 đôi dép lười màu vàng, đây là các tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Khừu Minh D là phù hợp.

[8] - Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Khừu Minh D phạm tội: “Cướp giật tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Khừu Minh D 15** (mười lăm) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 29/8/2017.

Về biện pháp tư pháp áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Khừu Minh D 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 áo khoác nam màu xanh và 01 đôi dép lười màu vàng

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 41/QĐCGVC ngày 16/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Khưu Minh D phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại và NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong